

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 371./2023/TB-BVCC

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 6. tháng 6. năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện huyện Củ Chi kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: **Mua sắm hóa chất bổ sung của Bệnh viện huyện Củ Chi.**
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: số 1307 Tỉnh lộ 7, Ấp Chợ Cũ 2, Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về chào giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan khác.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến ngày 16./6./2023 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá : Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá qua email: tothau.bvcc@gmail.com và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Tổ mua sắm số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM.

Số điện thoại liên hệ: 028.66548547 (Tổ mua sắm).

10. Yêu cầu khác :

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên , đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực hoặc ký từ năm 2022 trở về sau đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế hoặc thông báo trúng thầu hoặc hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu liên quan khác.

Trân trọng 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (T01).



GIÁM ĐỐC 

Trần Chánh Xuân

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thư mời chào giá số: 371/2023/TB-BVCC, ngày 6... tháng 6... năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Anti A	Xét nghiệm định tính định nhóm máu hệ ABO trên lam kính và trong ống nghiệm. Lọ 10ml * Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	200
2	Anti B	Xét nghiệm định tính định nhóm máu hệ ABO trên lam kính và trong ống nghiệm. Lọ 10ml * Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	200
3	Anti-AB	Xét nghiệm định tính định nhóm máu hệ ABO trên lam kính và trong ống nghiệm. * Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	200
4	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ Rh	Xét nghiệm định tính định nhóm máu hệ Rh trên lam kính và trong ống nghiệm. * Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu: 100% * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	200
5	IVD hỗ trợ xét nghiệm nhóm máu (dung dịch Liss)	Hỗ trợ phản ứng trong xét nghiệm huyết thanh học nhóm máu. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	20
6	Thuốc thử xét nghiệm định tính hòa hợp, nghiệm pháp Coombs và kháng nguyên Du	Xét nghiệm định tính hòa hợp miễn dịch phát máu, Coombs trực tiếp, sàng lọc, định danh kháng thể bất thường, định tính kháng nguyên Du của hệ Rh trong ống nghiệm. Lọ 10ml * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Lọ	24
7	Test Nhanh HAV IgM	Test dạng cassette, thực hiện trên mẫu huyết tương hoặc huyết thanh. Phát hiện kháng thể HAV IgM. Tiêu chuẩn CE. Cung cấp kèm que hút mẫu. Độ nhạy $\geq 95,2\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,1\%$; Độ chính xác: $\geq 98,3\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	500
8	Test nhanh HBsAg	Xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương. Độ nhạy: $\geq 96,2\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 97,9\%$. Quy cách đóng gói: Hộp 30 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	2.500
9	Test nhanh HCV	Xét nghiệm định tính kháng thể đặc hiệu kháng HCV, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: $\geq 99,4\%$. Quy cách đóng gói: Hộp 30 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	2.000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	Test nhanh HEV	Test dạng cassette, thực hiện trên mẫu huyết tương hoặc huyết thanh. Phát hiện kháng thể HEV IgG/IgM. Cung cấp kèm que hút mẫu. Độ nhạy $\geq 90\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 98,6\%$; Độ chính xác: $\geq 97,7\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	500
11	Test xét nghiệm kháng thể kháng H.pylori	Phát hiện kháng thể kháng H.pylori trong mẫu . Test dạng cassette ,thực hiện trên mẫu máu toàn phần, huyết tương hoặc huyết thanh. Cung cấp kèm que hút mẫu. Độ nhạy $\geq 96,8\%$, độ đặc hiệu $\geq 93\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	500
12	Test HIV	Phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2. Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần. Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 30 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	2.500
13	Test nhanh Giang Mai	Phát hiện kháng thể Giang mai trong mẫu huyết thanh, huyết tương. Test dạng que. Độ nhạy: $\geq 99,9\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,7\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 50 que * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	1.000
14	Test nhanh sốt rét	Phát hiện kháng nguyên 2 chủng P.falciparum và P. vivax/máu. Test dạng cassette ,thực hiện trên mẫu máu toàn phần. Cung cấp kèm que hút mẫu. Độ nhạy $\geq 98,2\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,9\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	50
15	Test xét nghiệm Rubella	Test nhanh xét nghiệm Rubella IgG/IgM. Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	400
16	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue NS1	Phát hiện kháng nguyên NS1 Dengue . Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương. Độ nhạy $\geq 95,8\%$, độ đặc hiệu $\geq 96,1\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	3.000
17	Test nhanh Dengue IgG,IgM	Phát hiện kháng thể IgG-IgM kháng Dengue. Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương. Độ nhạy $\geq 94,3\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,1\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	1.000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18	Test tìm máu ẩn trong phân	Phát hiện hemoglobin người trong mẫu phân người. Test dạng cassette, thực hiện trên mẫu phân. Cung cấp kèm lọ xử lý mẫu kín. Độ nhạy $\geq 97.6\%$, độ đặc hiệu $\geq 99.3\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	100
19	Test phát hiện Morphine (MOP) trong nước tiểu	Phát hiện morphin-heroin trên mẫu nước tiểu. Dạng dipstick, thực hiện trên mẫu nước tiểu tươi. LOD 300 ng/ml. Độ nhạy $\geq 99.9\%$, độ đặc hiệu $\geq 99.9\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 25 que * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	1.500
20	Test phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-MET-MDMA)	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/MDMA500/MET1000/THC50 trong nước tiểu. Độ chính xác $\geq 99.9\%$. Quy cách đóng gói: Hộp 25 test. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	3.000
21	Que nước tiểu 11 thông số dùng cho máy (Hãng: Erba - Model: Laura M)	Dùng để xét nghiệm bán định lượng các thành phần có trong nước tiểu. Quy cách đóng gói: 100test/hộp * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	200
22	Que nước tiểu 11 thông số dùng cho máy (Hãng: Analyticon - Model: Scan 500)	Thông số: Đo được 11 thông số nước tiểu bao gồm: Glucose, pH, Protein, máu, Ketones, Nitrite, Bilirubin, Urobilinogen, tỷ trọng, bạch cầu, acid Ascorbic. Quy cách đóng gói: 150 que/hộp. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	75
23	Chai cấy máu	Chai cấy máu hiếu khí tự động chứa môi trường được sử dụng cùng với hệ thống phát hiện vi khuẩn trong qui trình để tăng cường phục hồi và phát hiện các vi sinh vật hiếu khí từ máu và các dịch vô khuẩn khác trong cơ thể. Hộp 100 chai * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	6
24	Randox Quality Control level 2	Dạng đông khô để bảo quản 2-8oC. Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2-8 oC hoặc 28 ngày ở -20oC. Đáp ứng trên 65 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương. Thê tích đóng gói tối thiểu 100ml hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Hộp/20 x 5 ml. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	10
25	Randox Quality Control level 3	Dạng đông khô để bảo quản 2-8oC. Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2-8 oC hoặc 28 ngày ở -20oC. Đáp ứng trên 65 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương. Thê tích đóng gói tối thiểu 100ml hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Hộp/20 x 5 ml. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	10

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
26	Ammonia Ethanol Control Level 2	Dạng lỏng, độ bền 30 ngày ở 2-8oC. 2 Thông số Ammonia và Ethanol. Quy cách đóng gói: Hộp / 6 x 2ml. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	12
27	Ammonia Ethanol Control Level 3	Dạng lỏng, độ bền 30 ngày ở 2-8oC. 2 Thông số Ammonia và Ethanol. Quy cách đóng gói: Hộp / 6 x 2ml. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Hộp	12
28	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2	Thành phần trong 1 bộ khay thử (25 test/Hộp), bao gồm: Tấm bông, khay thử, ống chiết đã có sẵn dung dịch đệm. - Đọc kết quả sau đúng 15 phút. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Test	40.000

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện huyện Củ Chi

".....(tên đơn vị)..... có địa chỉ tại..... số đăng ký kinh doanh..... số điện thoại liên hệ, email,
Căn cứ thông báo mời chào giá của Bệnh viện huyện Củ Chi và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã ký hiệu/ Chứng loại	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Phân loại	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Tiêu chuẩn chất lượng	Thời gian giao hàng	Giá trung thầu tại các CSYT (bắt buộc)	Tên đơn vị trưng thầu (bắt buộc)	Ghi chú
1																					
2																					
...																					
TỔNG CỘNG (..... KHOẢN)																					
Bảng chữ:																					

Ghi chú:

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bản giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực..... kể từ ngày báo giá.
- Nội dung nào không có thông tin nhà thầu để trống.

.....Ngày ... tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

W

Date		Time		Location		Weather		Remarks	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

